

**Số: 140/2023/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

**1- Anh Nguyễn V A1**, sinh ngày 01/06/1995; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/05/2022; HKTT: Xóm 7 H, xã H, huyện K, Hải Dương (số mới: Số xxx phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương); Nơi ở : xã C, huyện Đ, Hà Nội.

**2 – Chị Nguyễn H A2**, sinh ngày 24/01/1995; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/7/2021; HKTT và nơi ở: phố H, phường L, quận B, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Chị Nguyễn H A2 và anh Nguyễn Việt A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2020 tại UBND phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn H A2 và anh Nguyễn V Anh yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 24/02/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn H A2 và anh Nguyễn V A1 xác nhận không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn H A2 và anh Nguyễn V A1 xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Nguyễn H A2 và anh Nguyễn V A1 xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn V A1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn H A2 và anh Nguyễn V A1

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn H A2 và anh Nguyễn V A1 không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn H A2 và anh Nguyễn V A1 không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn V A1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002994 ngày 21/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**Thẩm phán**

**Vũ Thị Nguyệt**